

Số: **1429**/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày **16** tháng **6** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;


Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- P.TTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TƯ PHÁP

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-BTP ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 84/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp đã được giao trong Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ gắn với các giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo quan điểm, định hướng của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19.

- Xác định rõ nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác rà soát, xây dựng pháp luật

1.1. Rà soát những bất cập, chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, khắc phục sự chồng chéo, tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy cải cách, đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực đầu tư phục vụ phát triển đất nước, nhất là về hoàn thiện khung pháp lý để quản lý có hiệu quả hoạt động thanh toán, thanh toán điện tử, cho vay ngang hàng; ngăn chặn tình trạng nhà đầu tư nước ngoài lách luật, góp vốn dưới 51% để không phải làm thủ tục đăng ký đối với nhà đầu tư nước ngoài trong các dự án có tài sản là đất đai.

- Đơn vị chủ trì: Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (theo phạm vi nhiệm vụ được giao).

- Cơ quan/đơn vị phối hợp: Bộ phận thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, Tổ giúp việc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát văn bản.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2020.

1.2. Khẩn trương rà soát các vướng mắc về thể chế, nhất là về đầu tư, sản xuất kinh doanh..., sớm đề xuất giải pháp sửa đổi, hoàn thiện để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Bộ phận thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, Tổ giúp việc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát văn bản.

- Thời gian hoàn thành: Đã hoàn thành (Tờ trình 273/TTR-BTP-M ngày 25/5/2020 về việc chỉnh lý Báo cáo số 184/BC-BTP-m về rà soát quy định pháp luật gây cản trở, vướng mắc, khó khăn cho sản xuất kinh doanh để kịp thời ứng phó và giảm thiểu tác động của dịch COVID-19 đến nền kinh tế).

1.3. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường được thông qua; dự án Luật Đất đai được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và được trình cấp có thẩm quyền.

- Thời gian hoàn thành: Theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh được Quốc hội thông qua.

1.4. Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ Nghị định để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định tại các Nghị định liên quan theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm tạo hành lang pháp lý để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Theo đề nghị của Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan.

1.5. Phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện hồ sơ theo trình tự, thủ tục rút gọn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quy định mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay bằng 70% mức thuế quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 đến hết ngày 31/12/2020.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Theo đề nghị của Bộ Tài chính.

1.6. Phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 và nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020.
- Thời gian hoàn thành: Đã hoàn thành.

1.7. Phối hợp với Văn phòng chính phủ xây dựng Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2021.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản phối hợp.
- Thời gian hoàn thành: Theo đề nghị của Văn phòng Chính phủ.

1.8. Thực hiện việc góp ý, thẩm định các dự thảo VBQPPL, như: Nghị quyết về việc chuyển đổi hình thức đầu tư đối với một số dự án thuộc đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông; Nghị định ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực thi Hiệp định EVFTA; Nghị định của Chính phủ sửa đổi các quy định có liên quan đến khởi sự kinh doanh; Đề án về các giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ, đón đầu và tận dụng cơ hội từ làn sóng dịch chuyển đầu tư sau đại dịch Covid-19... được

Chính phủ giao các Bộ, ngành xây dựng tại Nghị quyết số 84/NQ-CP bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ được giao góp ý, thẩm định VBQPPL.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản góp ý, thẩm định.
- Thời gian hoàn thành: Theo đề nghị của các Bộ, ngành.

1.9. Kịp thời tham gia phản ứng chính sách pháp luật, cấp ý kiến pháp lý về các nội dung theo đề nghị của các Bộ, ngành để triển khai các nội dung có liên quan theo Nghị quyết số 84/NQ-CP, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị xây dựng pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản góp ý/ý kiến pháp lý.
- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đề nghị của các Bộ, ngành liên quan.

2. Công tác kế hoạch, quản lý ngân sách-tài sản

2.1. Đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đến việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán năm 2020 của Bộ Tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ.

- Đơn vị chủ trì: Cục Kế hoạch - Tài chính; các đơn vị thuộc Bộ.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- Sản phẩm: Báo cáo đánh giá tác động.
- Thời gian hoàn thành:

+ Các đơn vị thuộc Bộ xây dựng báo cáo đánh giá về tác động dịch bệnh Covid-19 đến việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán năm 2020 của đơn vị, gửi về Cục Kế hoạch - Tài chính: Trước ngày 20/6/2020.

+ Cục Kế hoạch - Tài chính hoàn thành báo cáo đánh giá về tác động dịch bệnh Covid-19 đến việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán năm 2020 của Bộ Tư pháp: Trước ngày 15/7/2020.

2.2. Rà soát, điều chỉnh chương trình, kế hoạch công tác năm 2020/Chương trình, kế hoạch công tác chuyên đề của Bộ do đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng, theo dõi thực hiện.

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị thuộc Bộ.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.

- Sản phẩm: Kế hoạch/Chương trình được điều chỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2020.

2.3. *Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2020.*

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ.
- Sản phẩm: Kế hoạch được điều chỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2020.

2.4. *Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2020 của Bộ Tư pháp.*

- Đơn vị chủ trì: Vụ Hợp tác quốc tế.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Cục Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch được điều chỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2020.

2.5. *Hướng dẫn các đơn vị rà soát, cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của năm 2020, tiết kiệm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020, nhất là các khoản chi mua sắm chưa cần thiết 7 tháng cuối năm 2020.*

- Đơn vị chủ trì: Cục Kế hoạch - Tài chính.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị dự toán thuộc Bộ.
- Sản phẩm: Quyết định giảm trừ dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.
- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

2.6. *Rà soát đề xuất điều chỉnh giảm mức thu phí, lệ phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.*

- Đơn vị chủ trì: Cục Kế hoạch - Tài chính.
- Đơn vị phối hợp: Tổng cục THADS, Cục Bổ trợ tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Cục Con nuôi, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.
- Sản phẩm: Các văn bản có liên quan được sửa đổi, bổ sung.
- Thời hạn hoàn thành: Bộ đã có Công văn số 1092/BTP-KHTC ngày 26/3/2020 đề xuất điều chỉnh giảm mức thu phí, lệ phí để hỗ trợ, tháo gỡ khó

khẩn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Công văn số 1481/BTP-KHTC ngày 23/4/2020 về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định mức thu phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm. Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 49/2020/TT-BTC ngày 01/6/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Công tác quản lý đầu tư công

3.1. Hướng dẫn, đơn đốc chủ đầu tư các dự án tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2020 (đến hết tháng 8 giải ngân 100% vốn kéo dài các năm 2018, 2019 sang năm 2020; đến ngày 30/9/2020, tỷ lệ giải ngân đạt từ 60% trở lên kế hoạch vốn ngân sách trung ương đã được giao từ đầu năm 2020); ban hành kế hoạch giải ngân cho từng chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư cam kết tiến độ giải ngân của từng dự án; đề xuất phân công lãnh đạo Bộ chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện từng dự án; chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn thành việc thu hồi vốn ứng trước; theo dõi, chỉ đạo chủ đầu tư, ban quản lý dự án và nhà thầu đẩy mạnh thi công xây dựng công trình kết hợp các biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động theo đúng quy định về phòng, chống dịch; đơn đốc kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án.

- Đơn vị chủ trì: Cục Kế hoạch - Tài chính.
- Đơn vị phối hợp: Tổng cục Thi hành án dân sự và Chủ đầu tư các dự án.
- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn/văn bản chỉ đạo điều hành.
- Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 15/6/2020.

3.2. Hướng dẫn các chủ đầu tư rà soát nhu cầu mức vốn các dự án không áp dụng quy định tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư đối với dự án khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và tổng hợp đề xuất cấp có thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì: Cục Kế hoạch Tài chính.
- Đơn vị phối hợp: Tổng Cục Thi hành án dân sự và Chủ đầu tư các dự án.
- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn/ tổng hợp đề xuất.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2020.

3.3. Thực hiện việc điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2019 kéo dài sang năm 2020, vốn năm 2020 của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; xem xét điều chuyển chủ đầu tư dự án theo thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì: Cục Kế hoạch - Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Tổng cục Thi hành án dân sự và Chủ đầu tư các dự án.

- Sản phẩm/ thời hạn hoàn thành: Báo cáo/Quyết định.

+ Báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 kéo dài sang năm 2020. Thời gian hoàn thành: 7/2020.

+ Kết quả rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020. Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2020.

3.4. *Đẩy nhanh việc phê duyệt hồ sơ các dự án đầu tư còn đang tồn đọng; các dự án quy mô lớn, quan trọng.*

- Đơn vị chủ trì: Cục Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Đơn vị phối hợp: Các chủ đầu tư dự án.

- Sản phẩm: Các hồ sơ dự án được phê duyệt.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6-12/2020.

3.5. *Ban hành kế hoạch và giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu..., đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án; cam kết giải ngân của từng dự án; Thực hiện các thủ tục thanh toán vốn đầu tư cho dự án trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu theo quy định.*

- Đơn vị chủ trì: Chủ đầu tư các dự án.

- Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Sản phẩm: Các giải pháp/Cam kết giải ngân/Giải ngân vốn đầu tư.

- Thời gian hoàn thành: Theo các kế hoạch triển khai dự án.

3.6. *Thường xuyên theo dõi, đề xuất xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trình độ hoặc suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây những nhiễu, tiêu cực hoặc thao túng, chi phối trong quản lý vốn đầu tư công, đấu thầu. Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công như thông thầu, gian lận, cản trở, hối lộ, can thiệp bất hợp pháp...*

- Đơn vị chủ trì: Cục Kế hoạch - Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4. Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua - khen thưởng

4.1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Bộ Tư pháp tăng cường thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo/tin bài.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4.2. Tiếp tục tham mưu Lãnh đạo Bộ triển khai thực hiện các giải pháp đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử; các cuộc họp trực tuyến...
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4.3. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025 theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Theo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.
- Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

4.4. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai quy định về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

- Đơn vị chủ trì: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.
- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản phối hợp, các văn bản hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu, lộ trình của Văn phòng Chính phủ.

4.5. Hoàn thành kết nối thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính liên quan đến thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Kết nối thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính liên quan đến thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/6/2020.

4.6. Tiếp tục duy trì đầu mối và đường dây nóng để tiếp nhận kiến nghị của người dân và doanh nghiệp để kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được xử lý.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4.7. Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công cấp bộ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công cấp bộ được xử lý.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4.8. Tiếp tục rà soát, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuộc thẩm quyền. Tập trung triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Các thủ tục hành chính được rà soát, cắt giảm.

- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP.

4.9. Đề xuất, bổ sung các tiêu chí xét thi đua – khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác đầu tư công, trong đó, không xét thi đua từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân liên quan năm 2020, trong trường hợp kết quả giải ngân năm 2020 đạt dưới 100%.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Thi đua - Khen thưởng.

- Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Tiêu chí thi đua.

- Thời gian hoàn thành: Quý III/2020.

4.10. Đề xuất, bổ sung các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác đầu tư công, trong đó, kết quả giải ngân của từng dự án được phân công theo dõi là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020; trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra, kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân liên quan.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ.

- Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Thời gian hoàn thành: Quý III/2020.

4.11. Khắc phục triệt để tình trạng trì trệ, thiếu trách nhiệm tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả công tác của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4.12. Động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, nâng cao hiệu quả làm việc, sản xuất, kinh doanh trong tình hình dịch bệnh.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Thi đua - Khen thưởng.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- Sản phẩm: Các tập thể, cá nhân được khen thưởng.
- Thời gian hoàn thành: Quý III, IV/2020.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra

5.1. Rà soát lại kế hoạch thanh tra, kiểm tra để hạn chế, cắt giảm các hoạt động thanh tra, kiểm tra trong thời kỳ dịch bệnh, không thanh tra ngoài kế hoạch, chuyển từ phương pháp tiền kiểm sang hậu kiểm; khẩn trương hoàn thành kết luận, tham mưu, đề xuất hướng xử lý theo quy định của pháp luật đối với những dự án đã thanh tra.

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra Bộ.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch thanh tra được điều chỉnh/kết luận thanh tra.
- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

5.2. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời phát hiện, tham mưu với Lãnh đạo Bộ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật, gây nhiễu, phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực thi công vụ.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự.
- Đơn vị phối hợp: Thanh tra Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.
- Sản phẩm: Các cuộc kiểm tra/văn bản chỉ đạo.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm quán triệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại tiết b điểm 1 và điểm 3 mục II Nghị quyết số 84/NQ-CP; tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm; kịp thời thông báo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch cho Cục Kế hoạch - Tài chính để báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Cục Kế hoạch - Tài chính làm nhiệm vụ đầu mối thực hiện Kế hoạch này; có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và kịp thời tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Vụ Tổ chức cán bộ triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tinh thần, thái độ, năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ ở vị trí thực thi chính sách; phát huy tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp; kịp thời theo dõi, tham mưu Lãnh đạo Bộ có biện pháp kiểm điểm, xử lý nghiêm khắc đối với cá nhân, tập thể suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, cố tình gây khó khăn, những

nhiều trong xử lý công vụ.

4. Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan và các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch này kịp thời có văn bản quán triệt, hướng dẫn các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương trong tổ chức thực hiện.

5. Chủ đầu tư các dự án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kịp thời triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch này, hoàn thành các nhiệm vụ đúng tiến độ, thời hạn quy định, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước giao cho Bộ Tư pháp năm 2020 và nguồn hợp pháp khác (nếu có)./.